

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC  
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2022 (KHỐI MẦM NON)**

(Kèm theo Thông báo số 540/TB-HĐTD ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức năm 2022)

| Số TT | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                              | Trình độ  | Chuyên ngành      | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp | Ngoại ngữ          | Tin học              | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển             |
|-------|--------------------|-----------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------------|
| 1     | 2                  | 3                     | 4      | 5                                                                        | 6         | 7                 | 8                                         | 9                  | 10                   | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                             |
| 1     | Lê Thanh Hiền      | 22/9/1989             | x      | Số 156 Lý Tế Xuyên, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức                  | Trung cấp | Văn thư - Lưu trữ |                                           | TOEIC 230          | Ứng dụng CNTT cơ bản | 84             |                   | 84                      | Nhân viên Văn thư  | Trường Mầm non An Khánh        |
| 2     | Huỳnh Xuân Thảo    | 17/4/1999             | x      | Số 31/4 đường 25, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức                     | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                           | Học phần tiếng Anh | Ứng dụng CNTT cơ bản | 75.5           |                   | 75.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non An Phú          |
| 3     | Lê Thị Huyền       | 22/06/1992            | x      | 73/8 Đường số 7, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức                    | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                           | B1 - Anh           | B                    | 86.5           |                   | 86.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Bình Thọ        |
| 4     | Đoàn Thị Kiều Tiên | 13/5/1992             | x      | Số 01 đường 822, khu phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức            | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  | Bồi dưỡng CDNN Giáo viên Mầm non hạng III | B - Anh            | B                    | 74.5           |                   | 74.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Bình Trưng Đông |
| 5     | Tăng Bảo Quỳnh Như | 10/4/2001             | x      | Số 13/12 đường số 2, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức   | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                           | A2 - Anh           | Ứng dụng CNTT cơ bản | 97.5           |                   | 97.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Cát Lái         |
| 6     | Lê Ngọc Hoa        | 17/03/1988            | x      | 520/90/51 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức          | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                           | B - Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản | 88             |                   | 88                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hiệp Bình Phước |
| 7     | Đoàn Thị Lý        | 10/7/1983             | x      | 204/1/34 Đường 11, Tổ 11, Khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  | Chứng chỉ CDNN hạng III                   | B - Anh            | B                    | 61.5           |                   | 61.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoa Đào         |

| Số TT | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                            | Trình độ           | Chuyên ngành     | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp | Ngoại ngữ | Tin học              | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển         |
|-------|---------------------|-----------------------|--------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------------------------|-----------|----------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|----------------------------|
| 1     | 2                   | 3                     | 4      | 5                                                                      | 6                  | 7                | 8                                         | 9         | 10                   | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                         |
| 8     | Lê Thị Yến Chi      | 02/12/1990            | x      | 86/33, đường 6, KP3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức               | Trung cấp          | Y Sĩ             |                                           |           |                      | 84             |                   | 84                      | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Hoa Đào     |
| 9     | Nguyễn Thị Thuý     | 06/8/1989             | x      | 12/6/24 đường số 8, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức          | Cử nhân; Trung cấp | Điều dưỡng; Y Sĩ |                                           | B - Anh   |                      | 80             |                   | 80                      | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Hoa Hồng 3  |
| 10    | Cao Thị Giang       | 19/08/1995            | x      | Số 16 đường số 4 khu phố 5, phường bình chiểu, thành phố Thủ Đức       | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | B                    | 84             | 5                 | 89                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hòa Mi 3    |
| 11    | Trần Thị Thanh Trúc | 29/4/1992             | x      | 69/6 Đường 7 Khu Phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức         | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | Ứng dụng CNTT Cơ bản | 71             |                   | 71                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoa Sen 1   |
| 12    | Lê Minh Châu        | 22/4/1994             | x      | Số 660/7 đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | Ứng dụng CNTT cơ bản | 68             |                   | 68                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoa Sen 1   |
| 13    | Lê Như Hạ Hạ        | 14/5/1989             | x      | Chung cư Đạt Gia, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức         | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | B                    | 64.5           |                   | 64.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoa Sen 1   |
| 14    | Lê Thị Trúc Linh    | 14/11/1992            | x      | 903D Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức              | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | A                    | 87             |                   | 87                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoàng Yến 2 |
| 15    | Phạm Huyền Trang    | 10/02/1990            | x      | 41A Đường 2, KP 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức                | Cử nhân            | Giáo dục Mầm non |                                           | B - Anh   | A                    | 88.5           |                   | 88.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hoàng Yến 3 |
| 16    | Bùi Phước Thịnh     | 19/11/1994            |        | 135/1/126 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh                  | Cử nhân            | Kế toán          |                                           | B1 - Anh  | Ứng dụng CNTT cơ bản | 59.5           |                   | 59.5                    | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Hoàng Yến 3 |



| Số TT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                                        | Trình độ  | Chuyên ngành             | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp     | Ngoại ngữ                    | Tin học                     | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển        |
|-------|----------------------|-----------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1     | 2                    | 3                     | 4      | 5                                                                                  | 6         | 7                        | 8                                             | 9                            | 10                          | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                        |
| 17    | Lê Thị Tiểu Ni       | 18/08/1994            | x      | 135/18 KP 2, đường Tam Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức                    | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non         |                                               | Tiếng Anh Giao tiếp nâng cao | Ứng dụng văn phòng nâng cao | 60.5           |                   | 60.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Hương Sen  |
| 18    | Mã Thụy Phương Dung  | 13/06/2000            | x      | 4A đường 19, tổ 37, khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức                | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non         |                                               | Học phần Tiếng Anh           | Ứng dụng CNTT Cơ bản        | 74             | 5                 | 79                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Linh Tây   |
| 19    | Đồng Thị Ngát        | 18/07/1990            | x      | 50 Đường 5, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương | Trung cấp | Y sỹ                     | Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Y Sĩ | A2 - Anh                     | Ứng dụng CNTT cơ bản        | 81.5           |                   | 81.5                    | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Linh Trung |
| 20    | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 17/03/1987            | x      | 952/17 Đường Tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức                      | Trung cấp | Y sỹ                     |                                               |                              | A                           | 81             |                   | 81                      | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Linh Xuân  |
| 21    | Nguyễn Thị Thanh Nga | 12/06/1997            | x      | 1093 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.                             | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non         |                                               | B - Anh                      | Ứng dụng CNTT cơ bản        | 82             |                   | 82                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Bình  |
| 22    | Nguyễn Thị Trúc Vân  | 03/06/1994            | x      | 1426/39 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức                      | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non         |                                               | B - Anh                      | Ứng dụng CNTT cơ bản        | 76.5           |                   | 76.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Bình  |
| 23    | Nguyễn Thị Kim Hồng  | 03/09/1994            | x      | 1008A Nguyễn Xiển, Kp Bến Đò, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức                  | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non         |                                               | B- Anh                       | học phần tin học            | 72.5           |                   | 72.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Bình  |
| 24    | Trần Thị Đào         | 28/12/1998            | x      | 33, đường 2, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức              | Cao đẳng  | Sư phạm Giáo dục Mầm non |                                               | A2 - Anh                     | Ứng dụng CNTT Cơ bản        | 65             |                   | 65                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Bình  |
| 25    | Võ Thị Phương Đài    | 09/09/1997            | x      | 23C Đường 6, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức                                   | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non         |                                               | Học phần Tiếng Anh           | Ứng dụng CNTT cơ bản        | 70             |                   | 70                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Phước |

| Số TT | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                                            | Trình độ | Chuyên ngành        | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp                           | Ngoại ngữ                     | Tin học                                | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển           |
|-------|------------------------|-----------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1     | 2                      | 3                     | 4      | 5                                                                                      | 6        | 7                   | 8                                                                   | 9                             | 10                                     | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                           |
| 26    | Đỗ Thị Mỹ Khánh        | 26/8/1991             | x      | 59 đường 53, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức                 | Cao đẳng | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | A2 - Anh                      | Ứng dụng CNTT cơ bản                   | 76             |                   | 76                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ |
| 27    | Trần Thị Thanh Vân     | 31/01/1995            | x      | 38 Đường 185, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức                                   | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | B - Anh                       | học phần tin học                       | 63             |                   | 63                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ |
| 28    | Trần Thị Phương Nhung  | 12/06/1994            | x      | Nhà không số, đường 20, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức                        | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | TOEIC 235; học phần tiếng anh | Ứng dụng CNTT Cơ bản; học phần tin học | 61             |                   | 61                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ |
| 29    | Nguyễn Thị Thu Quyên   | 20/02/1992            | x      | Toà S303, Vinhomes Grand Park 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức | Cao đẳng | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | Học phần Tiếng Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản                   | 55             |                   | 55                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ |
| 30    | Trịnh Thị Ngà          | 16/09/1992            | x      | 7 Đường 9, Kp Phước Hậu, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức                          | Cử nhân  | Xã hội học          | Chứng chỉ nghiệp vụ quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ | TOEFL 407                     | Chứng chỉ Tin học                      | 85             |                   | 85                      | Nhân viên Văn thư  | Trường Mầm non Phước Long B  |
| 31    | Lê Thị Thảo Ngân       | 30/01/1995            | x      | 16/21A Đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức                               | Cao đẳng | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | B - Anh                       | Ứng dụng CNTT cơ bản                   | 75.5           |                   | 75.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Phước Long B  |
| 32    | Trần Thị Kim Loan      | 01/6/1987             | x      | 44/8/4A1 Đường Tăng Nhơn Phú B, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức                 | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non    |                                                                     | A2 - Anh                      | Ứng dụng CNTT cơ bản                   | 69.5           |                   | 69.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Phước Long B  |
| 33    | Nguyễn Thị Thanh Xuân  | 12/4/1979             | x      | 39 đường 8, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức                                | Cử nhân  | Kế toán - Kiểm toán |                                                                     | B - Anh                       | B                                      | 77.5           |                   | 77.5                    | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Phước Long B  |
| 34    | Nguyễn Đình Minh Trang | 28/11/1983            | x      | Số 502/37/6A Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7                                 | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non    | Trung cấp Lý luận chính trị                                         | B - Anh                       | A                                      | 78             |                   | 78                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Rạch Chiếc    |



| Số TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                          | Trình độ | Chuyên ngành     | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp            | Ngoại ngữ          | Tin học                | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển        |
|-------|-----------------------|-----------------------|--------|----------------------------------------------------------------------|----------|------------------|------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1     | 2                     | 3                     | 4      | 5                                                                    | 6        | 7                | 8                                                    | 9                  | 10                     | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                        |
| 35    | Lê Thị Tuyết Trinh    | 01/6/2000             | x      | Số 30/10 Thanh Mỹ Lợi, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức        | Cử nhân  | Kế toán          |                                                      | B1- Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 85             |                   | 85                      | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Rạch Chiếc |
| 36    | Lê Nguyễn Bảo Trâm    | 02/8/2000             | x      | 19 đường 15, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức                    | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non |                                                      | B1 - Anh           | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 63             |                   | 63                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sao Mai    |
| 37    | Vương Thị Ánh Nguyệt  | 20/04/1987            | x      | 56/14 Đường 6, Tổ 8, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức | Cử nhân  | Kế toán          | Chứng chỉ Kế toán trưởng;<br>Chứng chỉ khai báo thuế | B - Anh            |                        | 84             | 5                 | 89                      | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Sen Hồng 3 |
| 38    | Phạm Thị Quỳnh Mai    | 12/3/1996             | x      | Số 47/68/46/78 Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức     | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non |                                                      | B - Anh            | Ứng dụng CNTT nâng cao | 74.5           |                   | 74.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 1   |
| 39    | Lương Thị Mai         | 29/05/1997            | x      | 5 Đường 11, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức                  | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non |                                                      | B - Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 88.5           | 5                 | 93.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 2   |
| 40    | Đào Thị Hồng Hạnh     | 03/6/1988             | x      | 133 đường Hàng Tre, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức          | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non | CDNN giáo viên Mầm non hạng III                      | B - Anh            | Ứng dụng CNTT nâng cao | 89.5           |                   | 89.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 2   |
| 41    | Nguyễn Thị Yến Nhi    | 22/03/1995            | x      | 121 Đường Tam Bình, Tổ 7, KP 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức    | Cử nhân  | Giáo dục Mầm non |                                                      | B1- Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 86             |                   | 86                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 3   |
| 42    | Hoàng Thị Diễm Quỳnh  | 31/10/1996            | x      | 20 Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức                        | Cao đẳng | Giáo dục Mầm non |                                                      | B - Anh            | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 78.5           |                   | 78.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 3   |
| 43    | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như | 01/06/2001            | x      | 18 Võ Văn Ngân, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức                 | Cao đẳng | Giáo dục Mầm non |                                                      | Học phần Tiếng Anh | học phần tin học       | 59             |                   | 59                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Sơn Ca 3   |

| Số TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                                    | Trình độ  | Chuyên ngành      | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp | Ngoại ngữ                 | Tin học                            | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển       |
|-------|-----------------------|-----------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------|
| 1     | 2                     | 3                     | 4      | 5                                                                              | 6         | 7                 | 8                                         | 9                         | 10                                 | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                       |
| 44    | Trần Thị Kiều Nhung   | 06/03/1984            | x      | 157 Đường B, Kp6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức                    | Cử nhân   | Kế toán tài chính |                                           | A2-Anh                    | Ứng dụng CNTT cơ bản               | 71             |                   | 71                      | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Sơn Ca 3  |
| 45    | Nguyễn Thị Thùy Dương | 28/11/1998            | x      | 65 cầu xây 2 phường tân phú thành phố Thủ Đức                                  | Trung cấp | Y sỹ              |                                           |                           | Ứng dụng CNTT cơ bản               | 80             |                   | 80                      | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Tạ Uyên   |
| 46    | Nguyễn Thị Phúc       | 13/4/1995             | x      | Số 4 đường 4, khu phố 3, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức                   | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                           | A2 - Anh                  | A                                  | 83.5           |                   | 83.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thảo Điền |
| 47    | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 05/12/1979            | x      | Số 19 đường 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức                        | Cao đẳng  | Sư phạm Mẫu giáo  |                                           | TOEFL ITP 343             | Ứng dụng CNTT Cơ bản               | 83.5           |                   | 83.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thảo Điền |
| 48    | Trương Thị Hạnh Dung  | 16/09/1992            | x      | số 864/11 Tổ 11, Kp Tân Hoà, phường Đồng Hoà, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                           | Học phần Tiếng Anh        | chứng nhận Ứng dụng CNTT trong dạy | 87             |                   | 87                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 49    | Hoàng Thị Toán        | 15/01/1992            | x      | Số 42, đường số 4, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương            | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                           | B - Anh; học phần anh văn | B                                  | 85.5           |                   | 85.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 50    | Lê Lý Thảo Nguyên     | 28/04/1998            | x      | 33/15 Đường 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức                             | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                           | Học phần Tiếng Anh        | Ứng dụng CNTT Cơ bản               | 77.5           |                   | 77.5                    | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 51    | Trương Thị Lựu        | 18/05/1996            | x      | 33/15/23 Tổ 11, Kp 1, Đường 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức             | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                           | B- Anh                    | Ứng dụng CNTT cơ bản               | 76             |                   | 76                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 52    | Trần Thị Yến          | 19/07/1993            | x      | 226/37A Đường số 8 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức.                        | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                           | B- Anh                    | Ứng dụng CNTT cơ bản               | 72             |                   | 72                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |



| Số TT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Nữ (x) | Chỗ ở hiện nay (để báo tin)                                                   | Trình độ  | Chuyên ngành      | Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp                  | Ngoại ngữ | Tin học                | Điểm phỏng vấn | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm = cột (11+12) | Vị trí trúng tuyển | Đơn vị trúng tuyển       |
|-------|----------------------|-----------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|----------------|-------------------|-------------------------|--------------------|--------------------------|
| 1     | 2                    | 3                     | 4      | 5                                                                             | 6         | 7                 | 8                                                          | 9         | 10                     | 11             | 12                | 13                      | 14                 | 15                       |
| 53    | Phan Lê Khánh My     | 13/05/1989            | x      | 42/2/5/7A Đường 10, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức                       | Cử nhân   | Kế toán           |                                                            | C- Anh    | A                      | 79             |                   | 79                      | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 54    | Lê Thị Thu Hằng      | 23/07/1982            | x      | 41 Đường 13, Tổ 4, Kp 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức                   | Trung cấp | Y sỹ              | Trung cấp văn thư lưu trữ<br>Trung cấp công nghệ thông tin | B - Anh   | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 79.5           |                   | 79.5                    | Nhân viên Y tế     | Trường Mầm non Thỏ Ngọc  |
| 55    | Trần Thị Phương Uyên | 29/10/1987            | x      | 83 Thống Nhất, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức                             | Cao đẳng  | Tài chính kế toán | Bồi dưỡng ngạch kế toán viên                               | B- Anh    | B                      | 90             |                   | 90                      | Nhân viên Kế toán  | Trường Mầm non Tuổi Hồng |
| 56    | Hà Thị Diễm My       | 19/12/1989            | x      | Căn hộ CT3-1713 Chung cư Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                                            | B - Anh   |                        | 60             |                   | 60                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Tuổi Thơ  |
| 57    | Phạm Thị Thanh Trúc  | 24/07/1994            | x      | 118 Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức                        | Cao đẳng  | Giáo dục Mầm non  |                                                            | B - Anh   | Ứng dụng CNTT nâng cao | 80             |                   | 80                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Vàng Anh  |
| 58    | Nguyễn Thị Thảo      | 04/0/1994             | x      | 4 Đường 18A, KP 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức                     | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                                            | B - Anh   | A                      | 54             |                   | 54                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Vàng Anh  |
| 59    | Bùi Thị Kim Linh     | 13/6/1993             | x      | Ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp            | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  | Bồi dưỡng CDNN Giáo viên Mầm non hạng II                   | B - Anh   | B                      | 72             |                   | 72                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Vườn Hồng |
| 60    | Phạm Thị Bích Ngọc   | 23/02/2000            | x      | Số 25/2B đường 25, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức               | Cử nhân   | Giáo dục Mầm non  |                                                            | B1 - Anh  | Ứng dụng CNTT cơ bản   | 67             |                   | 67                      | Giáo viên Mầm non  | Trường Mầm non Vườn Hồng |

Tổng số: 60 người trúng tuyển